

Bản án số: 36/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 27/4/2021

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Không

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/3/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đ Ng Qu, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn T X, xã X H, huyện M H, Qu B. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đ Th Th Ng, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn L H, xã Tr H, huyện M H, Qu B. Có

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, Qu B

Người đại diện là theo ủy quyền: Ông T A L – Phó giám đốc

Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, Qu B. Có mặt.

- Bà Đ Th Ph D

Địa chỉ: T X, xã X H, huyện M H, Qu B. Vắng mặt.

- Chị Đ Th Th Th

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, Qu B. Vắng mặt

- Chị Đ Th H Y

Địa chỉ: Số 140/9, đường Đx43, khu phố 5, phường Ph M, Th D 1, tỉnh B D .
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2021 và bản tự khai ngày 17/3/2021 của nguyên đơn Đ Ng Qu trình bày giữa anh và chị Đ Th Th Ng đã đăng ký kết hôn ngày 14/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện M H, Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc , sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh Qu làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Ng.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đ Ng Nh Qu, sinh ngày 17/12/2019. Sau khi ly hôn anh Qu và chị Ng thỏa thuận giao cháu Qu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Qu cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Gồm có một cửa hàng spa trị giá 30 triệu đồng; 01 chiếc xe máy trị giá 03 triệu đồng.

Khoản vay chung: Vay ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, Qu B số tiền 120 triệu đồng, hiện tại còn nợ gốc số tiền là 98 triệu đồng. Vay nợ cá nhân chị Đ Th H Y 40 triệu đồng, chị Đ Th Th Th 10 triệu đồng, mẹ đẻ của anh Quang là bà Đ Th Ph D 03 triệu đồng.

Nguyện vọng của anh Qu là tài sản chung của vợ chồng chia đôi mỗi người hưởng một nửa.

Về khoản vay chung: Nợ ngân hàng anh Qu và chị Ng có trách nhiệm mỗi người trả một nửa, nợ cá nhân số tiền 53 triệu đồng anh Qu và chị Ng mỗi người trả một nửa.

Tại các phiên hòa giải chị Đ Th Th Ng trình bày: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn chị nhất trí như ý kiến trình bày của anh Qu. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn mối quan hệ được nữa nên chị cũng nhất trí ly hôn.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đ Ng Nh Qu, sinh ngày 17/12/2019. Sau khi ly hôn chị Ng và anh Qu thỏa thuận giao cháu Qu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Qu cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Gồm có một cửa hàng spa trị giá 30 triệu đồng; 01 chiếc xe máy trị giá 03 triệu đồng; 01 cửa hàng điện thoại di động.

Khoản vay chung: Vay ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, Qu B số tiền 120 triệu đồng sau đó cho chị gái của chị Ng vay lại 60 triệu đồng, chị đã trả dần cho hai vợ chồng và hiện tại còn nợ lại anh Qu và chị Ng 19 triệu đồng. Vay nợ cá nhân chị Th 10 triệu đồng, mẹ đẻ của anh Qu 03 triệu đồng, vay chị Đ Th H Y 40 triệu đồng

Chị Ng yêu cầu về tài sản chung là được sở hữu một cửa hàng spa trị giá 30 triệu đồng; 01 chiếc xe máy trị giá 03 triệu đồng, cửa hàng điện thoại chia đôi mỗi người hưởng một nửa.

Khoản vay chung: Anh Qu chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay tại ngân hàng, số tiền cho chị gái chị Ng mượn chị Ng sẽ lấy để thanh toán khoản vay cá nhân.

Phần trình bày của đại diện ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, Qu B: Anh Đ Ng Qu vay vốn tại ngân hàng số tiền 120 triệu đồng, vay ngày 05/5/2020 thời hạn vay 60 tháng, hình thức trả nợ qua lương, dư nợ gốc tính đến ngày 31/3/2021 còn 98 triệu đồng, lãi tính đến ngày 31/3/2021 đã thanh toán đầy đủ. Sau khi ngân hàng giải ngân xong anh Qu cho ai vay lại ngân hàng không biết. Ngân hàng yêu cầu anh Qu có trách nhiệm thanh toán nợ cho ngân hàng như cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành hòa giải nhiều lần, phân tích những mâu thuẫn của vợ chồng để mỗi bên tự khắc phục sửa chữa cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay anh Qu và chị Ng yêu cầu xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ Ng Qu và chị Đ Th Th Ng kết hôn tự nguyện và đăng ký tại UBND X H, huyện M H, Qu B vào ngày 14/5/2019, bước đầu cuộc sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Qu yêu cầu ly hôn chị Ng nhất trí theo yêu cầu của anh Qu vì mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh anh Đ Ng Qu ly hôn chị Đ Th Th Ng.

[2] Về con chung: Anh Qu và chị Ng có 01 con chung là cháu Đ Ng Nh Qu, sinh ngày 17/12/2019, chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Qu, anh Qu cũng nhất trí, anh Qu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp. Tại phiên tòa chị Ng thay đổi việc trực tiếp nuôi con và thỏa thuận giao con cho anh Qu nuôi dưỡng, anh Qu thỏa thuận trực tiếp nuôi con.

Vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Đ Ng Qu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ Ng Nh Qu, sinh ngày 17/12/2019, chị Đ Th Th Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 05/2021 đến khi con tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và khoản vay chung:

Tài sản chung gồm: Cửa hàng spa trị giá 30.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy hiệu VESPA đã cũ trị giá 3.000.000 đồng, số tài sản này hiện nay chị Ng đang sử dụng. Khi sắm vật tư ở cửa hàng hai vợ chồng có vay chị Đ Th H Y 40.000.000 đồng, vay chị Đ Th Th Th 10.000.000 đồng và vay bà Đ Th Ph D 3.000.000 đồng. Tổng nợ cá nhân là 53.000.000 đồng.

Anh Qu và chị Ng có vay ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, Qu B số tiền 120.000.000 đồng theo khế ước vay số 3806 LAV 202000712 ngày 05/5/2020 lãi suất 11%, hiện nay còn nợ 98.000.000 đồng. Hình thức vay trả nợ qua lương của anh Đ Ng Qu. Vì vậy ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M H, Qu B yêu cầu anh Qu trả toàn bộ khoản vay là có cơ sở.

Đối với cửa hàng điện thoại di động chị Ng yêu cầu phân chia do vay tiền về đầu tư, anh Qu cho rằng tài sản này có trước khi kết hôn với chị Ng là tài sản riêng.

Qua xác minh anh Qu thuê địa điểm kinh doanh từ năm 2018 nên không có cơ sở để xác định là tài sản chung của vợ chồng nên không giải quyết phân chia nhưng chị Ng trình bày khi vay số tiền ngân hàng có đầu tư vào một số tiền không xác định là cơ sở hợp lý để buộc anh Qu trả toàn bộ số nợ vay ngân hàng còn lại.

Căn cứ điều 37, 59, 33, 60 luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Ng được sử dụng cửa hàng spa trị giá 30.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy hiệu VESPA trị giá 3.000.000 đồng và có nghĩa vụ trả nợ cá nhân là 53.000.000 đồng (cụ thể của chị Đ Th H Y 40.000.000 đồng; chị Đ Th Th Th 10.000.000 đồng; bà Đ Th Ph D 3.000.000 đồng).

Anh Đ Ng Qu có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh M H, Qu B số tiền 98.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng số 3806 LAV 202000712 từ ngày 01/4/2021 đến khi thanh toán hết khoản nợ.

[4] Án phí: Anh Đ Ng Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ Th Th Ng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử anh Đ Ng Qu ly hôn chị Đ Th Th Ng.

2. Về con chung: Áp dụng khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận của anh Qu và chị Ng giao cháu Đ Ng Nh Qu sinh ngày 17/12/2019 cho anh Đ Ng Qu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị Đ Th Th Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 5/2021 đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và khoản vay chung: Căn cứ điều 33, 37, 59, 60 luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Đ Th Th Ng được sử dụng cửa hàng spa trị giá 30.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy hiệu VESPA trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chị Ng được hưởng là 33.000.000 đồng.

Chị Đ Th Th Ng có nghĩa vụ trả số nợ cá nhân là 53.000.000 đồng cụ thể trả chị Đ Th H Y 40.000.000 đồng; chị Đ Th Th Th 10.000.000 đồng; bà Đ Th Ph D 3.000.000 đồng.

Buộc anh Đ Ng Qu có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh M H, Qu B số tiền 98.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng số 3806 LAV 202000712 ngày 05/5/2020 kể từ ngày 01/4/2021 đến khi hoàn trả hết nợ gốc và lãi.

4. Về án phí: Anh Đ Ng Qu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ Ng Qu đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004415 ngày 01/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Đ Ng Qu đã nộp đủ án phí.

Chị Đ Th Th Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2021), những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã X H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA